TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Châu Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn M1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1953 tại Campuchia; Nơi cư trú: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C1 và bà Châu Thị Th1 (đều đã chết); Có vợ (chết) và 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Trưởng Công an thị trấn thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép bằng các hình thức đá gà với mục đích được thua bằng tiền, đã nộp phạt ngày 25 tháng 01 năm 2022); Tạm giữ, tạm giam: Không; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Văn U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2/ Phan Văn M2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968; Nơi cư trú: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

3/ Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977; Nơi cư trú: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

4/ Trương Tiền A, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp KH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

5/ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

6/ Nguyễn Văn C2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: Khóm AT, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2022, Trương Văn M1 đã bị Công an thị trấn TTT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng và nộp phạt xong ngày 25 tháng 01 năm 2022, chưa hết thời hiệu lại tiếp tục vi phạm. Cụ thể vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại bãi đất trống thuộc khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, có tụ điểm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà nên Công an thị trấn TTT tiến hành kiểm tra thì phát hiện các đối tượng Trương Văn M1, Phan Văn M2, Phan Văn C3, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn Q, Trương Tiền A, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thanh T cùng tang vật 02 cặp cựa bằng kim loại, 02 con gà trống (01 con lông trắng; 01 con lông trắng bông). Ngoài ra Trương Văn M1 đã tự giao nộp số tiền 1.800.000 đồng; Phan Văn M2 giao nộp số tiền 780.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím cơ nên Công an thị trấn TTT tiến hành lập biên bản vụ việc và mời các đối tượng về làm việc. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn TTT chuyển hồ

sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 01 (một) con gà trống lông màu trắng (đã tiêu hủy);

- 01 (một) con gà trống lông màu trắng bông (đã tiêu hủy);

- Tiền Việt Nam 2.530.000 đồng, trong đó: 730.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trương Văn M1: 30.000 đồng; Nguyễn Văn U: 50.000 đồng; Phan Văn M2: 100.000 đồng; Nguyễn Văn Th2: 100.000 đồng; Trương Tiền A: 100.000 đồng; Nguyễn Thanh T: 50.000 đồng; Nguyễn Văn C2: 300.000 đồng. Riêng số tiền 1.800.000 đồng thu giữ trên người Trương Văn M1, qua quá trình điều tra xét thấy số tiền này Trương Văn M1 mang theo không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho Trương Văn M1.

Quá trình điều tra Trương Văn M1 thừa nhận mang theo trong người 1.800.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 30.000 đồng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, M1 thừa nhận bên con gà lông màu trắng đá 30.000 đồng với một thanh niên lạ mặt, không rõ họ tên, địa chỉ bên con gà lông màu trắng bông. Chưa có kết quả thắng thua thì bị công an kiểm tra, bắt lập biên bản. Lời khai của Trương Văn M1 phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSHN ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trương Văn M1 về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội đánh bạc. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn M1 từ 06 tháng đến 09 tháng cái tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam: 730.000 đồng là số tiền thu được của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn U, Phan Văn M2, Nguyễn Văn Th2, Trương Tiền A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C2 là những người tham gia đánh bạc nhưng không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an thị trấn TTT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn Ch và Phan Văn H qua lời khai của người tham gia đánh bạc Phan Văn M2 là những người đứng ra tổ chức và làm trọng tài trước đó tại tụ điểm, nhưng qua làm việc các đối tượng không thừa nhận hành vi. Xét thấy ngoài lời khai của Phan Văn M2 thì không còn chứng cứ nào khác để buộc tội các đối tượng trên, nên không có đủ cơ sơ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn B, Phan Văn C3, Nguyễn Văn Q không tham gia đánh bạc nên không đề cập đến.

Đối với Trần Văn L là người quản lý phần đất trống mà bị can và các đối tượng tham gia đánh bạc nhưng anh L không biết các đối tượng tham gia đánh bạc, cũng không hưởng lợi ích nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai…

[3] Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xuất phát từ động cơ muốn đánh bạc với nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính mà bị cáo dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội trong khi bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, nên đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm tội đánh bạc. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội đánh bạc được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hiện nay tệ nạn cờ bạc xảy ra ngày càng phổ biến, phức tạp với thủ đoạn hết sức tinh vi, hậu quả từ việc đánh bạc làm ảnh hưởng đến đời sống hạnh phúc gia đình của người tham gia đánh bạc, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác. Đảng và Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh phòng chống, đẩy lùi tệ nạn xã hội này góp phần vào công cuộc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, nên phải được xử lý để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức pháp luật có hạn chế nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm nhưng bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi nên bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn M1 phạm Tội đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Trương Văn M1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Uỷ ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trương Văn M1 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại, đã qua sử dụng, hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 01 năm 2023.

4.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng), hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên lai thu tiền số: 0002341 ngày 30 tháng 01 năm 2023.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn M1 được miễn án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 02 năm 2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- UBND thị trấn TTT, huyện HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng